

KNOWLEDGE AND PRACTICE OF DENGUE HEMORRHAGIC FEVER PREVENTION AMONG CAREGIVERS OF CHILDREN AT CHILDREN'S HOSPITAL 2 DURING 2024-2025

Pham Thi Mai Anh^{1*}, Nguyen Dinh Qui¹, Lai Vo Bao Kha¹,
Nguyen Thai Dieu Linh¹, Pham Thi Ngoc Mai¹, Phan Nguyen Ngoc Tu¹,
Tran Van Hung¹, Dang Minh Xuan¹, Le Phi Nhan³, Ta Van Tram^{2,3}

¹Children's Hospital 2 -14 Ly Tu Trong, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

²Tra Vinh University - 126 Nguyen Thien Thanh, Hoa Thuan Ward, Vinh Long Province

³Tien Giang General Hospital -315 National Highway 1A, Long Hung Quarter, Phuoc Thanh Ward, Dong Thap Province

Received: 11/08/2025

Revised: 27/08/2025; Accepted: 23/09/2025

ABSTRACT

Objective: To assess the knowledge and practices of Dengue fever prevention among caregivers of children treated at Children's Hospital 2 from 2024 to 2025.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted with 355 caregivers.

Results: The average age of participants was 37.52 years. Only 50.1% had correct knowledge about controlling Dengue fever, while 32.1% practiced effective prevention methods. A significant correlation was found between knowledge and practice ($p = 0.007$).

Conclusion: While caregiver knowledge about Dengue prevention is moderate, practices remain low. Strengthening community health education and conducting regular training sessions at Children's Hospital 2 is crucial for improving Dengue prevention efforts.

Keywords: Dengue fever, caregivers, knowledge, practices, Children's Hospital 2.

*Corresponding author

Email: maianh2406@gmail.com **Phone:** (+84) 903642489 **Http:**://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD16.3322

Kiến thức và thực hành Phòng chống sốt xuất huyết Dengue của bà mẹ có con điều trị nội trú tại Khoa Nhiễm, Bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2024-2025

Phạm Thị Mai Anh^{1*}, Nguyễn Đình Qui¹, Lại Võ Bảo Kha¹,
Nguyễn Thái Diệu Linh¹, Phạm Thị Ngọc Mai¹, Phan Nguyễn Ngọc Tú¹,
Trần Văn Hưng¹, Đặng Minh Xuân¹, Lê Phi Nhạn³, Tạ Văn Trầm^{2,3}

¹Bệnh viện Nhi Đồng 2 - 14 Lý Tự Trọng, P. Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Đại Học Trà Vinh - 126 Nguyễn Thiện Thành, P. Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long

³Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang - Số 315 quốc lộ 1A, Khu phố Long Hưng, P. Phước Thạnh, Tỉnh Đồng Tháp

Ngày nhận bài: 11/08/2025

Chỉnh sửa ngày: 27/08/2025; Ngày duyệt đăng: 23/09/2025

ABSTRACT

Mục tiêu: Nghiên cứu nhằm đánh giá kiến thức và thực hành phòng chống Sốt Xuất Huyết Dengue của bà mẹ có con điều trị nội trú tại Khoa Nhiễm, Bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2024-2025.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 355 bà mẹ có con điều trị nội trú.

Kết quả: Tuổi trung bình của bà mẹ là $37,5 \pm 8,1$. Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức chung đạt về phòng chống sốt xuất huyết là 50,1%. Tỷ lệ thực hành đạt về phòng chống sốt xuất huyết 32,1%. Có mối liên quan giữa người có kiến thức chung đạt và thực hành chung đạt với $p=0,007$.

Kết luận: Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đạt chỉ ở mức trung bình còn thực hành đạt về phòng chống sốt xuất huyết Dengue thấp. Nghiên cứu khuyến nghị cần tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng cũng như duy trì thường xuyên tại Khoa Nhiễm - Bệnh viện Nhi Đồng 2 để tăng cường kiến thức và thực hành về phòng chống sốt xuất huyết.

Từ khóa: Sốt xuất huyết Dengue, bà mẹ, kiến thức, thực hành, Bệnh viện Nhi Đồng 2.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sốt xuất huyết Dengue (SXHD) là một bệnh truyền nhiễm cấp tính có khả năng gây ra dịch[1]. Muỗi vẫn là véc tơ truyền bệnh chính từ người bệnh sang người lành. Có hai loại muỗi vẫn gây bệnh là *Aedes aegypti* và *Aedes albopictus*, trong đó *Aedes aegypti* là loại muỗi chính lây bệnh[1]. Khoảng một nửa dân số thế giới hiện đang có nguy cơ mắc bệnh SXH, với ước tính 100–400 triệu ca nhiễm xảy ra mỗi năm. Căn bệnh này xảy ra ở hơn 100 quốc gia, trong đó Châu Á chiếm khoảng 70% ca mắc. Số ca mắc sốt xuất huyết lớn nhất từng được báo cáo trên toàn cầu là vào năm 2019. Tất cả các khu vực đều bị ảnh hưởng và sự lây truyền SXH lần đầu tiên được ghi nhận ở Afghanistan. Tại khu vực Châu Mỹ đã có 3,1 triệu ca bệnh, với hơn 25.000 ca “nghiêm trọng”. Một số quốc gia có dịch SXHD lớn là Philippines (420.000), Việt Nam (320.000), Malaysia (131.000),

Bangladesh (101.000).

Ở Việt Nam, dịch SXHD có tính chu kỳ và thường tăng cao từ tháng 06 đến tháng 10 hàng năm. Tỷ lệ mắc SXHD trên mỗi 100.000 dân đã tăng từ 120 năm 2009 (đạt 105.370 ca) lên 194 năm 2017 (với 184.000 ca). Trong 10 tháng năm 2022, cả nước ghi nhận tổng cộng 247.202 trường hợp mắc bệnh, với 100 trường hợp tử vong do SXHD. So với cùng kỳ năm 2021, số lượng mắc bệnh đã tăng gấp 4,7 lần, trong khi số trường hợp tử vong đã tăng thêm 80 ca[2].

Nhiều nghiên cứu đã được thực hiện để đánh giá kiến thức và biện pháp phòng ngừa trên cộng đồng người dân ở Việt Nam. Tuy nhiên, tại Bệnh viện Nhi Đồng 2, chưa có nghiên cứu nào được thực hiện trên đối tượng là các bà mẹ có con điều trị SXHD về kiến thức và thực hành phòng chống SXHD. Bà mẹ có vai

*Tác giả liên hệ

Email: maianh2406@gmail.com Điện thoại: (+84) 903642489 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD16.3322>

trò quan trọng trong phòng bệnh SXHD cho chính bản thân mình và trẻ nhỏ.

Vì thế, chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu Kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của bà mẹ có con nằm điều trị tại Khoa Nhiễm, Bệnh viện Nhi Đồng 2 từ năm 2024 đến 2025.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Bà mẹ có con bị SXHD đang nằm điều trị tại Khoa Nhiễm - Bệnh viện Nhi Đồng 2.

2.2. Cỡ mẫu:

Cỡ mẫu được tính theo công thức ước lượng tỷ lệ:

$$n = Z^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

+ n: mẫu nghiên cứu cần có.

+ d: độ chính xác (sai số cho phép) = 0,05

+ α : Mức ý nghĩa thống kê, chọn $\alpha = 0,05 \Rightarrow Z^2_{1-\alpha/2} = 1,96^2$

Theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Long Tự[3] thì tỷ lệ người dân có kiến thức đúng là 36,4%, thực hành đúng là 64,2%(3).

Thế vào công thức trên, ta có:

+ Kiến thức đúng là 36,4% $\Rightarrow$ cỡ mẫu = 355

+ Thực hành đúng là 64,2% $\Rightarrow$ cỡ mẫu = 353

Chúng tôi chọn cỡ mẫu lớn hơn là 355 bà mẹ.

2.3. Tiêu chuẩn chọn mẫu

Bà mẹ có con bị SXHD đang nằm điều trị tại Khoa Nhiễm - Bệnh viện Nhi Đồng 2 trên 18 tuổi, đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.4. Tiêu chuẩn loại trừ

Không phối hợp hoặc khó khăn trong giao tiếp.

2.5. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

- Công cụ thu thập dữ liệu: Bộ câu hỏi phỏng vấn được thiết kế thống nhất, nội dung bộ câu hỏi dựa trên hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh SXHD của Bộ Y Tế (2014)[4], tham khảo bộ câu hỏi nghiên cứu của Phạm Nguyễn Tuấn Vũ (2023)[5] và Vũ Thị Thơm (2021)[6].

- Phương pháp thu thập dữ liệu:

Khảo sát bằng bộ câu hỏi soạn sẵn thông qua phỏng vấn trực tiếp bà mẹ có con bị SXHD về kiến thức và

thực hành. Phiếu gồm 4 phần: câu hỏi thông tin chung, câu hỏi về nguồn thông tin SXHD, câu hỏi đánh giá kiến thức về phòng chống SXHD, câu hỏi đánh giá thực hành về phòng chống SXHD.

- Xử lý và phân tích số liệu: Số liệu nhập và phân tích bằng SPSS 22.

2.6. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu dựa trên sự tự nguyện tham gia của đối tượng nghiên cứu, số liệu được bảo mật và mã hóa, quá trình thu thập dữ liệu không ảnh hưởng đến việc chăm sóc điều trị trẻ.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung về dịch tễ học

Đặc điểm chung về dịch tễ học	n (%)
Tuổi trung bình (theo năm)	37,5 $\pm$ 8,1 (nhỏ nhất: 19, lớn nhất: 67)
Độ tuổi	
< 40 tuổi	218 (61,4)
$\geq$ 40 tuổi	137 (38,6)
Dân tộc	
Kinh	340 (95,8)
Hoa	10 (2,8)
Khác	5 (1,4)
Trình độ học vấn	
Dưới Tiểu học	16 (4,5)
Dưới Trung học cơ sở	66 (18,6)
Dưới Trung học phổ thông	91 (25,6)
Tốt nghiệp Trung học phổ thông	73 (20,6)
Trung cấp	9 (2,5)
Cao đẳng, Đại học	99 (27,9)
Thạc sỹ	1 (0,3)
Nơi cư trú	
TP.HCM	160 (45,1)
Tỉnh	195 (54,9)

Đặc điểm chung về dịch tễ học	n (%)
Nghề nghiệp	
Viên chức nhà nước	51 (14,4)
Công nhân	110 (31)
Buôn bán tự do	155 (43,7)
Làm rẫy	1 (0,3)
Làm ruộng	4 (1,1)
Làm tóc	2 (0,6)
Nhân viên tư nhân	3 (0,8)
Nội trợ	27 (7,6)
Thu nhập trung bình hàng tháng	
≥ 5 triệu/tháng	277 (78)
< 5 triệu/tháng	78 (22)

Bảng 1 cho thấy tuổi trung bình của bà mẹ tham gia nghiên cứu là $37,5 \pm 8,1$, trong đó nhóm tuổi < 40 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất 61,4%. Bà mẹ dân tộc Kinh chiếm 95,8%. Về học vấn, bà mẹ trình độ cao đẳng và đại học chiếm tỷ lệ cao nhất 27,9%. Về nghề nghiệp, bà mẹ làm nghề buôn bán tự do có tỷ lệ cao nhất đạt 43,7% trong các nhóm nghề.

Bảng 2. Đặc điểm chung với trẻ SXHD

Đặc điểm chung về dịch tễ học	n (%)
Sống chung với trẻ đang điều trị sốt xuất huyết tại Bệnh viện Nhi Đồng 2	
Có	341 (96,1)
Không	14 (3,9)
Số người đang sống chung (N=341)	
Chỉ sống 1 mình	2 (0,6)
Dưới 3 người	50 (14,7)
Từ 3 đến 5 người	229 (67,2)
Trên 5 người	60 (17,6)
Đã từng bị sốt xuất huyết (N=341)	
Chưa	253 (74,2)
Đã từng	88 (25,8)
Có thành viên trong gia đình từng bị sốt xuất huyết (N=341)	
Chưa	163 (47,8)
Đã từng	178 (52,2)

Đặc điểm chung về dịch tễ học	n (%)
Thành viên trong gia đình từng bị sốt xuất huyết (N=178)	
Ông/bà	7 (3,9)
Cha/mẹ	19 (10,7)
Vợ/chồng	48 (27)
Con	67 (37,7)
Cha mẹ và con	2 (1,1)
Vợ chồng và con	11 (6,2)
Bà con: em, anh, chị, cháu, mợ	24 (13,5)

Bảng 2 cho thấy đa phần bà mẹ sống chung với trẻ mắc SXHD (96,1%) trong gia đình từ 3 đến 5 người (67,2%). Có gần 3/4 bà mẹ (74,2%) đã từng mắc SXHD và 52,2% có người nhà mắc.

Bảng 3. Kiến thức đạt về phòng chống SXHD

Các kiến thức về phòng chống SXHD	n (%)
SXHD là bệnh truyền nhiễm	322 (90,7)
SXHD có thể gây tử vong	335 (94,4)
Triệu chứng thường gặp khi nhiễm SXHD	202 (56,9)
Muỗi truyền bệnh SXHD	298 (83,9)
Nơi sinh sản của muỗi truyền SXHD	239 (67,3)
Muỗi truyền bệnh SXHD sinh sản cả trong nhà và ngoài trời	330 (93)
Muỗi truyền bệnh SXHD thích đốt vào sáng sớm và chiều tối	236 (66,5)
Virus Dengue lây truyền theo chu trình từ người sang muỗi sang người	285 (80,3)
Virus Dengue có thể lây từ mẹ mang thai mắc bệnh sang thai nhi	105 (29,6)
Sau khi khỏi bệnh, có thể bị mắc SXHD lần sau	271 (76,3)
Có thể giảm nguy cơ mắc bệnh SXHD bằng cách giữ cho khu vực xung quanh sạch sẽ và phá hủy các địa điểm sinh sản tiềm năng của muỗi	339 (95,5)
Đã có vaccine phòng chống bệnh SXHD ở Việt Nam	158 (44,5)
Cách phòng chống SXHD	347 (97,7)
Thời điểm cần lau mát hạ sốt trong SXHD	242 (68,2)

Các kiến thức về phòng chống SXHD	n (%)
Dấu hiệu SXHD nặng	282 (79,4)
Dinh dưỡng cho trẻ SXHD	337 (94,9)
Thời điểm cần cho trẻ SXHD uống nhiều nước	296 (83,4)
Kiến thức chung về phòng chống SXHD	178 (50,1)

Bảng 3 cho thấy kiến thức về phòng chống SXHD của bà mẹ, trong đó câu hỏi có kiến thức đạt thấp nhất là Virus Dengue có thể lây từ mẹ mang thai mắc bệnh sang thai nhi (29,6%). Ngoài ra, có 8 câu hỏi có tỷ lệ kiến thức đúng đạt >80%. Kiến thức chung đạt là 50,1%.

Bảng 4. Các thực hành về phòng chống SXHD

Các thực hành về phòng chống SXHD	n (%)
Ngủ mùng	249 (70,1)
Thời điểm ngủ mùng (n=249)	60 (24,1)
Dùng bình xịt muỗi, nhang muỗi, kem chống muỗi, mặc quần áo dài	287 (80,8)
Đậy nắp kín các dụng cụ chứa nước	313 (88,2)
Kiểm tra sự hiện diện của trứng và/hoặc ấu trùng muỗi vằn trong hoặc ngoài nhà	248 (69,9)
Giữ cho chậu cây thông thoáng và xả bớt nước thừa	317 (89,3)
Dẹp bỏ các phế thải xung quanh nhà	334 (94,1)
Thả cá vào dụng cụ chứa nước để cá ăn lăng quăng	238 (67)
Xử trí khi thấy các triệu chứng của bệnh sốt xuất huyết, đến bệnh viện để xét nghiệm và điều trị	347 (97,7)
Xử trí khi trẻ sốt cao không hạ do SXHD	180 (50,7)
Xử trí khi trẻ có dấu hiệu SXHD	353 (99,4)
Xử trí khi trẻ chán ăn do SXHD	306 (86,2)
Xử trí khi trẻ SXHD cần uống nước	213 (60)
Thực hành chung phòng chống SXHD	114 (32,1)

Bảng 4 cho thấy thực hành phòng chống SXHD của bà mẹ, trong đó thực hành đạt thấp nhất là Thời điểm ngủ mùng (24,1%). Ngoài ra, có 7 thực hành có tỷ lệ đạt >80%. Thực hành đạt chung chỉ ở mức 32,1%.

Bảng 5. Mối liên hệ giữa kiến thức chung và thực hành chung về phòng chống SXHD

Kiến thức chung	Thực hành chung		p
	Thực hành chung chưa đạt n (%)	Thực hành chung đạt n (%)	
Kiến thức chung chưa đạt	132 (74,6)	45 (25,4)	0,007
Kiến thức chung đạt	109 (61,2)	69 (38,8)	

Bảng 5 cho thấy kiến thức đạt có mối liên quan tới thực hành đạt (38,8%, p=0,007.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Trong nghiên cứu của chúng tôi tuổi trung bình của 355 đối tượng nghiên cứu là 37,52±8,07 cho thấy đây có xu hướng tập trung vào độ tuổi trung niên và gần trung niên.

Tỷ lệ có độ tuổi < 40 tuổi 61,4%, ≥ 40 tuổi là 38,6%, kết quả này cũng gần tương đồng với nghiên cứu của tác giả Huỳnh Thanh Hà và cộng sự (2019)(7) nhóm tuổi > 45 chiếm tỷ lệ là 28,1%.

Dân tộc Kinh chiếm đa số 95,8%, có 54,9% đối tượng nghiên cứu đến từ các tỉnh, và 43,7% là buôn bán tự do

Tỷ lệ có trình độ Cao đẳng, Đại học chiếm cao nhất với 27,9%, kết quả tương đồng với nghiên cứu của Lê Thị Hằng (2024)[8] tỷ lệ học vấn cao nhất là Cao đẳng, Đại học với tỷ lệ 57,8%.

4.2. Kiến thức về phòng chống SXHD

Tỷ lệ đối tượng có kiến thức chung đạt về phòng chống SXHD là 50,1%. Tỷ lệ này tương đương với nghiên cứu của Ngô Thị Việt (2023)[9] với tỷ lệ kiến thức chung đạt là 52,9%. Điều này cho thấy công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân về SXHD cần tiếp tục được đẩy mạnh trong thời gian tới

4.3. Thực hành về phòng chống SXHD

Tỷ lệ thực hành chung về phòng chống SXHD chỉ đạt 32,1%. Điều này có thể dự đoán được khi kiến thức chung chỉ đạt 50%. Tỷ lệ này thấp hơn so với nghiên cứu Ngô Thị Việt (2023) với tỷ lệ là 59,9%, cao hơn so với nghiên cứu của Lê Thành Tài (2008)[10] chỉ có 22,1% thực hành chung đạt. Điều này cho thấy thực hành phòng chống SXHD thấp mặc dù ở nhóm bà mẹ đang chăm sóc con mắc SXHD tại bệnh viện những đối tượng đáng lẽ phải thực hành cao.

Những đối tượng trong nghiên cứu có kiến thức

chung đạt có thực hành chung đạt là 38,8%, cao hơn so với nhóm có kiến thức chưa đạt với tỷ lệ là 25,4%, sự khác biệt này ghi nhận ý nghĩa thống kê với $p=0,007$. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của Võ Văn Quang (2021)[11] ghi nhận nhóm có kiến thức đạt có thực hành đạt là 45,2% cao hơn so với nhóm có kiến thức chưa đạt với tỷ lệ là 18,8%, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p=0,0042$. Điều này nhấn mạnh cần tăng cường kiến thức để cải thiện thực hành phòng chống SXHD.

5. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu trên 355 đối tượng là bà mẹ đang chăm sóc trẻ SXHD tại Bệnh viện Nhi Đồng 2, kết quả cho thấy tỷ lệ kiến thức chung đạt phòng chống dịch bệnh SXHD ở mức trung bình, tỷ lệ thực hành đạt chung còn rất thấp. Nghiên cứu cho thấy cần có biện pháp đẩy mạnh trong công tác truyền thông giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao kiến thức và thực hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y Tế (2021). Công văn số 3796/BYT-DP ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về tăng cường phòng, chống bệnh sốt xuất huyết;
- [2] WHO (2023). Dengue in Viet Nam, [<https://www.who.int/vietnam/health-topics/dengue>].
- [3] Nguyễn Long Tự (2017) Kiến thức - Thái độ - Thực hành phòng chống sốt xuất huyết của người dân tại phường An Thạnh thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương năm 2017, Luận văn tốt nghiệp bác sĩ y học dự phòng, Đại học y dược Tp. Hồ Chí Minh,
- [4] Bộ Y Tế (2014). Quyết định số 3711/QĐ-BYT ngày 19 tháng 09 năm 2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn giám sát, phòng chống sốt xuất huyết;
- [5] Phạm Nguyễn Tuấn Vũ, Tạ Văn Trầm (2024). Kiến thức, thực hành phòng chống sốt xuất huyết dengue của công nhân ở các khu nhà trọ tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương năm 2023. VMJ [Internet]. 23 Tháng Giêng 2024 [cited 27/04/2024];534(2). Available at: <https://tapchihocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/8160>
- [6] Vũ Thị Thơm (2020). Thực trạng kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue của người dân phường Đăng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019, Tạp Chí Y học Dự phòng, 31 (1), 181 – 188.
- [7] Huỳnh Thanh Hà và cộng sự (2019). Kiến thức, thái độ hành vi phòng chống sốt xuất huyết của người dân sống tại Bình Dương, năm 2018 và các yếu tố liên quan, Tạp chí Y Học TP. Hồ Chí Minh, 23 (2), trang: 237 – 245.
- [8] Lê Thị Hằng (2024). Đánh giá kiến thức thái độ thực hành phòng chống Sốt Xuất Huyết Dengue của người bệnh mắc SXHD tại bệnh viện Trung Ương Quân đội 108. Tạp Chí Y Dược Lâm Sàng 108, Tập 19-số 07/2024, 25-31.
- [9] Ngô Thị Việt (2023). Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống Sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Huy Khiêm, Tân Linh, Bình Thuận năm 2023 và một số yếu tố liên quan. Tạp chí y Dược Cần Thơ - số 78/2024, 262-268.
- [10] Lê Thành Tài, Nguyễn Thị Kim Yến (2007). Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống Sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Mỹ Khánh, Phong Điền, TP.Cần Thơ. Tạp chí Y Học TP.HCM, tập 12, phụ bản số 04.2008, 45-49.
- [11] Võ Văn Quang (2021). Kiến thức, thái độ thực hành phòng chống Sốt xuất huyết Dengue của người dân thị xã Vĩnh Châu, Sóc Trăng năm 2020-2021 và đánh giá kết quả can thiệp truyền thông. Luận văn tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2, trường Đại Học y Dược Cần Thơ.